

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS – ST
Ngày: 25-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước

Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST – HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số 301, đường N, khóm X, phường Y, thị xã T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Châu Thị M (đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2024 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Thạch T, sinh năm 1949. Địa chỉ: Nhà trọ số 48, đường N, khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 là người không có nơi ở và nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định đi lừa đảo người khác chiếm đoạt tài sản. Với ý định đó, vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2023, H đi xe ôm từ khách sạn Bảo Di, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến Khu công nghiệp An Nghiệp, khóm 2, phường 7, thành phố Sóc Trăng tìm người có tài sản để lừa đảo chiếm đoạt. Khi đến cổng sau Khu công nghiệp An Nghiệp, H nhìn thấy ông Thạch T đang đi bán vé số dạo nên nảy sinh ý định lừa đảo ông T để chiếm đoạt tài sản. Khi nói chuyện với ông T, H tự xưng là nhân viên của Công ty trong Khu công nghiệp, yêu cầu ông T đổi tiền chẵn ra tiền lẻ, có bao nhiêu tiền thì đổi bấy nhiêu để trả tiền cho công nhân và H sẽ mua hết số lượng vé số còn lại của ông T. Nghe H nói vậy thì ông T tin là thật nên ông T đếm hết số tiền bán vé số được 2.500.000 đồng và đếm vé số còn lại là 35 tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh mở thưởng ngày 05/5/2023 rồi đưa cho H. Sau khi nhận được tiền và vé số, H không đưa tiền đổi và trả tiền mua vé số cho ông T mà đưa cho ông T 50.000 đồng kêu ông T đi mua cà phê để uống nhằm mục đích lừa ông T bỏ đi để H tẩu thoát. Sau khi thấy ông T đi mua cà phê ở khoảng cách xa thì H đi bộ ngược hướng của ông T. Khi H đi đến trước cổng của Công ty Minh Đức, H kêu xe ôm chở H rời khỏi hiện trường. Còn ông T sau khi mua cà phê quay lại không thấy H thì biết bản thân bị lừa đảo nên trình báo bảo vệ của Khu công nghiệp và Công an phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tại bản kết luận giám định số 74/KL_HĐĐG, ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 35 (Ba mươi lăm) tờ vé số kiến thiết tỉnh Trà Vinh mở thưởng ngày 05/5/2023 với giá là 350.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền của bị cáo H chiếm đoạt được còn lại là 1.640.000 đồng và đã trao trả cho ông Thạch T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thạch T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.210.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS.TPST ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng đã xử lý xong trong quá trình điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 1.210.000 đồng của bị cáo với người bị hại tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Sóc Trăng truy tố đối với bị cáo, xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại ông Thạch T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.850.000 đồng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, biên

bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi gian dối, lừa gạt bị hại Thạch T đi đổi tiền lẻ để bị cáo tẩu thoát nhằm chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng và 35 tờ vé số của ông T đã đưa cho bị cáo, đã đủ định lượng và yếu tố cấu thành tội phạm về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì bị cáo lười biếng, tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật nên bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản không an tâm lao động, sản xuất và kinh doanh hợp pháp. Cụ thể, là đối với loại tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Sóc Trăng nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung với thủ đoạn phạm tội để chiếm đoạt tài sản của những người già, trẻ em bán vé số dạo như trường hợp của bị cáo luôn gây bức xúc cho dư luận xã hội. Tuy bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo cải tạo và giáo dục bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn (bị cáo chỉ chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị là 2.850.000 đồng), bị cáo có trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn...thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội

đối với bị hại Thạch T là người đủ 70 tuổi trở lên, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 1.210.000 đồng cho bị hại ông Thạch T, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này giữa bị cáo với bị hại.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng đối với bị cáo để giải quyết vụ án là chưa chính xác, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng như đã nhận định, phân tích nêu trên và xem xét lại mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã thực hiện.

Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 1.210.000 đồng giữa bị cáo Nguyễn Văn H với bị hại Thạch T.

Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại ông Thạch T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H không bồi thường số tiền nêu trên cho ông

Thạch T thì còn phải chịu tiền lãi suất chậm trả thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật hình sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ. THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha